

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 12-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

Ông Đinh Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/ĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với:

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1987, tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp D, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc T2, vợ (đã ly hôn) tên Nguyễn Thị Cẩm T3, có 03 con sinh năm 2011, 2015 và 2020; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang và bị tạm giữ từ ngày 11/01/2023 đến ngày 20/01/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1976, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N và bà Trần Thị T6; bị cáo có vợ tên Trần Thị Thu B; vợ (đã ly hôn) tên Đoàn Thị K; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang và bị tạm giữ từ ngày 11/01/2023 đến ngày 20/01/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Văn T4, sinh năm 1973, tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ tên Trương Thị Thu V, có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1997; tiền án: không; tiền sự: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang và bị tạm giữ từ ngày 11/01/2023 đến ngày 20/01/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Minh T5, sinh năm 1990, tại Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T7 và bà Bùi Thị M; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ái T8; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 11/01/2023 đến ngày 20/01/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Dương Văn L, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 10/01/2023, Nguyễn Văn M cùng với Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Minh T5 đến quán cà phê Hoài Nam ở ấp Dáng Hương, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng để đánh bida và uống bia. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, M rủ T3, T4, T5 chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào ba lá, làm cái xoay vòng, mỗi ván đặt số tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Đến 18 giờ 30 phút, bị cáo T4 thua hết tiền nên thì tạm nghỉ, chờ bị cáo T4 về nhà lấy tiền. Đến khoảng 18 giờ 40 phút, bị cáo T4 quay lại thì tiếp tục chơi đánh bài đến 19 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Định Hiệp bắt quả tang, tạm giữ M, T3, T4, còn bị cáo T5 chạy thoát. Đến 09 giờ ngày 11/01/2023, bị cáo T5 đến Công an xã Định Hiệp đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Hình thức đánh bài cào: Sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia cho mỗi người chơi 03 lá, người chơi cộng điểm ba lá bài với nhau để phân định thắng thua. Số điểm được tính từ 0 đến 9, cao nhất là 09 điểm, thấp nhất là 0 điểm. Người chơi nào có tổng số điểm 03 lá bài cao nhất sẽ ăn hết số tiền đặt cược của những người

chơi còn lại. Điểm số các lá bài được tính như sau: Lá bài Át được tính 01 điểm; các lá bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính điểm tương ứng với con số ghi trên lá bài; các lá bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm.

Hành vi của các bị cáo cụ thể như sau:

1. Bị cáo Nguyễn Văn M: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 10/01/2023, M đến quán cà phê Hoài Nam do ông Nguyễn Văn L làm chủ để uống bia và chơi đánh bida cùng ông L. Đến khoảng 15 giờ, M điện thoại rủ T5 đến uống bia cùng, khoảng 17 giờ thì T3 và T4 đến quán cùng uống bia và chơi bida với M, T5 và L. Đến khoảng 18 giờ, ông L đi nghỉ thì M rủ T3, T4 và T5 chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào ba lá, làm cái xoay vòng, mỗi ván đặt số tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. M sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để chơi đánh bạc. Đến 18 giờ 30 phút khi bị cáo T4 thua hết tiền nên nói các bị cáo M, T3 và T5 đợi bị cáo T4 về nhà lấy tiền. Đến khoảng 18 giờ 40 phút, bị cáo T4 quay lại nên M, T3, T4 và T5 tiếp tục đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức bài cào 03 lá. Đến 19 giờ 00 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang. Bị cáo M thắng được số tiền 400.000 đồng, Công an thu giữ trên người bị cáo M số tiền 5.400.000 đồng.

2. Bị cáo Nguyễn Văn T3: Khoảng 17 giờ ngày 10/01/2023, T3 đi ngang quán cà phê Hoài Nam thì bị cáo M gọi vào quán uống bia và chơi đánh bida. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo M rủ T3 chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào ba lá thì T3 đồng ý. T3 sử dụng số tiền 700.000 đồng chơi đánh bạc cùng với M, T4 và T5. Đến 18 giờ 30 phút khi bị cáo T4 thua hết tiền nên về nhà lấy tiền. Lúc này, T3 thua hết 600.000 đồng. Sau khi T4 quay lại thì M, T3, T5 nghỉ chơi tiếp tục chơi đánh bài. T5 dùng 100.000 đồng đánh bài và thắng được 600.000 đồng. Đến 19 giờ thì bị bắt quả tang. Khi công an bắt quả tang, T3 không thắng không thua. Công an thu giữ của T3 số tiền 100.000 đồng dưới chiếu bạc và 600.000 đồng trong người.

3. Bị cáo Nguyễn Văn T4: Khoảng 17 giờ ngày 10/01/2023, T4 đi cắt cỏ cho trâu, đi ngang qua quán cà phê Hoài Nam thì M rủ vào uống bia cùng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì M rủ T4 chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào ba lá thì T4 đồng ý. T4 sử dụng số tiền 200.000 đồng chơi đánh bạc cùng với M, T3 và T5. T4 chơi đến khoảng 18 giờ 30 phút thì thua hết tiền, T4 về nhà lấy thêm 800.000 đồng quay lại chơi đánh bạc tiếp. Khi công an bắt quả tang, thu giữ trên người T4 số tiền 800.000 đồng.

4. Bị cáo Nguyễn Văn T5: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 10/01/2023, T5 đến quán cà phê Hoài Nam để uống rượu cùng với M, T3 và T4. Đến 18 giờ cùng

ngày thì M rủ T5 chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào ba lá thì T5 đồng ý. T5 sử dụng số tiền 2.600.000 đồng chơi đánh bạc cùng với M, T3 và T4. Đến 18 giờ 30 phút khi bị cáo T4 thua hết tiền nên về nhà lấy thêm tiền. Khi bị cáo T4 quay lại quán thì M, T3, T5, T4 tiếp tục chơi đánh bạc. Đến 19 giờ thì bị bắt quả tang. Khi công an bắt quả tang, T5 ném bỏ một số tiền xuống chiếu bạc (không xác định được chính xác bao nhiêu tiền) và chạy thoát. Đến 09 giờ ngày 11/01/2023, T5 đến Công an xã đầu thú và giao nộp số tiền 1.500.000 đồng.

Cơ quan Công an đã thu giữ, tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau:

- Thu trên chiếu bạc:
 - + Tiền Việt Nam: 1.200.000 đồng;
 - + 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;
 - + 01 (một) cái bàn nhựa màu sơn đỏ, kích thước: 70,5cm x 50cm x 50,5cm;
 - + 04 (bốn) cái ghế nhựa, màu sơn đỏ, mỗi ghế có kích thước 46cm x 49cm x 69cm;
 - Thu giữ tiền Việt Nam trên người bị cáo Nguyễn Hữu T3: 600.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn M 5.400.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T4 800.000 đồng.
 - Bị cáo Nguyễn Văn T5 giao nộp số tiền 1.500.000 đồng
- Như vậy, tổng số tiền các bị cáo khai mang theo sử dụng đánh bạc trái phép là 9.300.000 đồng, số tiền đã thu giữ và chứng minh được sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 9.300.000 đồng; số tiền thu giữ không chứng minh được dùng vào việc đánh bạc cũng như ai là chủ sở hữu là 200.000 đồng.

Cáo trạng số 17/CT-VKSĐT ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Minh T5 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 35 Bộ luật Hình sự:
- + Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 40 đến 50 triệu đồng;
- + Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T3 từ 30 đến 40 triệu đồng

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35 Bộ luật Hình sự:

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T5 từ 30 đến 40 triệu đồng;

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 từ 30 đến 40 triệu đồng

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 1.200.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, xác định là số tiền mà các bị can sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.800.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo đã chứng minh được sử dụng vào việc phạm tội (*cụ thể 600.000 đồng của Nguyễn Hữu T3; 5.400.000 đồng của Nguyễn Văn M; 800.000 đồng của Nguyễn Văn T4*).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng sử dụng vào việc phạm tội mà bị cáo Nguyễn Văn T5 giao nộp là tiền dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là công cụ các bị can sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả cho ông Dương Văn L 01 (một) cái bàn nhựa màu sơn đỏ, kích thước: 70,5 cm x 50 cm x 50,5 cm và 04 (bốn) cái ghế nhựa, màu sơn đỏ, mỗi ghế có kích thước 46cm x 49cm x 69cm.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Minh T5 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải về hành vi đã gây ra. Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đưa ra trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các lời khai thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 18 giờ 00 phút đến 19 giờ 00 phút, ngày 10/01/2023, tại quán cà phê Hoài Nam ở ấp Dáng Hương, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, sau khi uống rượu và đánh bida, các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Minh T5 đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền, làm cái xoay vòng, mỗi ván đặt cược số tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 9.300.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự xã hội do nhà nước quản lý, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, mà còn là nguyên nhân kéo theo các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền trái phép dưới mọi hình thức bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ tư lợi cho bản thân. Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc với lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án, các bị cáo đã trực tiếp tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 9.300.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 17/CT-VKSĐT ngày 03 tháng 4 năm 2023 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Văn T4 và Nguyễn Minh T5 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhau rõ ràng, không có sự câu kết chặt chẽ. Mặc dù số tiền dùng để đánh bạc không lớn nhưng mang tính sát phạt cao khi bị cáo T4 thua hết tiền, các bị cáo không chấm dứt hành vi đánh bạc mà chờ bị cáo T4 quay về nhà lấy thêm tiền để trở lại rồi tiếp tục đánh bạc cho đến khi bị bắt. Xét thấy cần phân tích tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt.

[4.1] Bị cáo Nguyễn Văn M là người rủ các bị cáo khác đánh bạc, là người làm cái đầu tiên. Sử dụng số tiền đánh bạc là 5.000.000 đồng, thắng được số tiền 400.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Công an thu giữ trên người bị cáo số tiền 5.400.000 đồng.

[4.2] Bị cáo Nguyễn Hữu T3: Sử dụng số tiền để đánh bạc là 700.000 đồng, không thắng không thua. Bị thu giữ số tiền 100.000 đồng trên chiếu bạc và 600.000 đồng trong người bị cáo.

[4.3] Bị cáo Nguyễn Văn T4: Sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, thua hết số tiền 200.000 đồng. Bị thu giữ số tiền 800.000 đồng.

[4.4] Bị cáo Nguyễn Văn T5: Sử dụng số tiền 2.600.000 đồng để đánh bạc. Không thắng, không thua. Khi bị bắt quả tang, bị cáo ném bỏ một khoản

tiền trên chiếu bạc. Ngày 11/01/2023, bị cáo đến công an đầu thú và giao nộp số tiền 1.500.000 đồng.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn T4 còn được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do có cha mẹ là người có công với Nước. Cha bị cáo được tặng Huân chương cao quý; mẹ bị cáo được tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Sau khi xem xét đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi đánh bạc có tính chất đồng phạm giản đơn, số tiền đánh bạc không lớn, sau cuộc uống rượu thì bộc phát cùng nhau đánh bạc chứ không có sự rủ rờ từ trước, có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc vì động cơ vụ lợi, muốn có được tiền từ người khác mà không phải lao động nên xử phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp để các bị cáo thấy được đồng tiền được tạo ra bằng việc làm chân chính có giá trị như thế nào, để không tái phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phải chấp hành hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 9.300.000 đồng (trong đó 1.000.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 6.800.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo M, T3, T4; 1.500.000 đồng do bị cáo T5 giao nộp) là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng được thu tại chiếu bạc: Cơ quan điều tra không chứng minh được của bị cáo nào dùng vào việc đánh bạc, cũng không chứng minh được ai là chủ sở hữu. Địa điểm đánh bạc là quán cà phê - nơi công cộng, do đó, để đảm bảo giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cái bàn nhựa màu sơn đỏ, kích thước: 70,5 cm x 50 cm x 50,5 cm và 04 (bốn) cái ghế nhựa, màu sơn đỏ, mỗi ghế có kích thước 46 cm x 49 cm x 69 cm là tài sản hợp pháp của ông Dương Văn Lắm nên tuyên trả lại.

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T5 do bị cáo đầu thú và xác định số tiền dùng để đánh bạc là 9.500.000 đồng là không phù hợp. Bởi lẽ,

[10.1] Mặc dù bị cáo Nguyễn Văn T5 ra đầu thú, tuy nhiên, hành vi đánh bạc của các bị cáo bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt phạm tội quả tang. Khi bị bắt quả tang, các bị cáo M, T3, T4 chấp hành tốt yêu cầu của lực lượng công an và hợp tác để điều tra, lấy lời khai ban đầu để làm sáng tỏ vụ án một cách kịp thời. Riêng bị cáo T5 bỏ chạy, gây khó khăn cho công tác điều tra. Đến 09 giờ ngày 11/01/2023 mới đến Công an xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng đầu thú. Tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự quy định “Khi quyết định hình phạt, Tòa án có thể coi đầu thú hoặc tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ, nhưng phải ghi rõ lý do giảm nhẹ trong bản án”. Như vậy, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự quy định Tòa án có thể coi đầu thú là tình tiết giảm nhẹ chứ không bắt buộc mọi trường hợp đầu thú đều phải áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Và trong trường hợp vụ án này, nếu áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T5 vì tình tiết “đầu thú” là không công bằng đối với bị cáo M, T3 và T4.

[10.2] Đối với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc: Tổng số tiền theo các bị cáo khai đã sử dụng để đánh bạc là 9.300.000 đồng (*bị cáo M sử dụng đánh bạc là 5.000.000 đồng; bị cáo T3 là 700.000 đồng; bị cáo T4 là 1.000.000 đồng; bị cáo T5 là 2.600.000 đồng*); tổng số tiền thu trên chiếu bạc theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/01/2023 và thu giữ của các bị cáo là 9.500.000 đồng, chênh lệch 200.000 đồng không xác định được của ai. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chỉ chứng minh được số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.300.000 đồng. Kiểm sát viên cho rằng số tiền đánh bạc là 9.500.000 đồng nhưng xác định số tiền đánh bạc của từng bị cáo là 9.300.000 đồng là không logic về mặt số học, đồng thời gây bất lợi cho các bị cáo.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 268, 269, 298, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các

Điều 17, 35, 46, 47, 58 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Minh T5 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 35 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 50 triệu đồng (năm mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T3 30 triệu đồng (ba mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T5 40 triệu đồng (bốn mươi triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 35 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 30 triệu đồng (ba mươi triệu đồng).

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Minh T5 và Nguyễn Văn T4 không thi hành án đối với số tiền phạt nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

II. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm ngàn đồng).

2. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

3. Trả cho ông Dương Văn L 01 (một) Bàn nhựa màu sơn đỏ, kích thước 70,5cm x 50cm x 50,5cm và 04 (bốn) Ghế nhựa màu sơn đỏ, mỗi ghế có kích thước 46cm x 49cm x 69cm.

Vật chứng và số tiền trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đang tạm giữ (*thể hiện tại biên lai thu số AA/2021/0007753 ngày 10 tháng 5 năm 2023; và biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương*).

III. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Minh T5, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

IV. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/5/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTP-CAH.Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Lan